



Sustainable Development of Vietnam Labor Market After Covid -19 Pandemics

Hue Thá» Nguyen

EasyChair preprints are intended for rapid dissemination of research results and are integrated with the rest of EasyChair.

May 31, 2022

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

NGUYỄN THỊ HUỆ

*Khoa luật - Trường Đại học công nghiệp Tp.HCM
nguyenthihue@iuh.edu.vn*

Tóm tắt: Lực lượng lao động đóng vai trò then chốt và quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Trong hai năm qua do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 đã tác động đến nền kinh tế của Việt Nam, trong đó thị trường lao động bị ảnh hưởng mạnh mẽ nhất do thiếu trình độ chuyên môn và sự linh hoạt trong việc thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc. Trong bài báo này sẽ phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp triển bền vững cho thị trường lao động Việt Nam.

Từ khóa: Thị trường lao động, Phát triển bền vững, Covid.

SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF VIETNAM LABOR MARKET AFTER COVID -19 PANDEMICS

Abstract: The labor force plays a key and important role in the social economic development of the country. Over the past two years, due to the impact of the Covid -19 pandemics on Vietnam's economy, the labor market has been hit the hardest due to the lack of professional qualifications and flexibility in adapting to the changing environment. In this article, willing analyze the current situation and proposing solution for sustainable development for the labor market in Vietnam.

Keywords: Labor market, Sustainable development, Covid.

1. SỰ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID – 19 ĐẾN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu, phá vỡ mọi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam; dịch bệnh đã làm cho cuộc sống rơi vào tình cảnh khó khăn, đe dọa đến tính mạng và sức khỏe con người. Dịch Covid - 19 bùng phát đã mang lại những thách thức chưa từng có tác động đáng kể đến nền kinh tế, làm gián đoạn nguồn lao động, giảm sản lượng công nghiệp và đứt gãy chuỗi giá trị nông nghiệp. Một trong những yếu tố nòng cốt đưa đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia là lực lượng lao động, Việt Nam trong năm 2019 cả nước có hơn 96 triệu dân, trong đó lao động từ 15 tuổi trở lên là 55,8 triệu dân, đây là lực lượng lao động dồi dào góp phần vào sự phát triển nhanh, mạnh của nền kinh tế. Tuy nhiên khi dịch Covid -19 bắt đầu bùng phát vào những ngày cuối của năm 2019 và không ngừng biến động qua nhiều giai đoạn trong suốt cả năm 2020 làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn, thị trường lao động bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, mức độ thiệt hại chưa đáng kể do có những biện pháp ứng phó kịp thời và linh hoạt đã nhanh chóng kiểm soát được tốc độ lây lan của dịch bệnh, đặc biệt các biện pháp phòng, chống dịch theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó cách ly toàn xã hội trong 15 ngày kể từ ngày 01/3/2020 theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, các phân xưởng, nhà máy sản xuất phải đảm bảo khoảng cách an toàn, chỉ một số cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ những mặt hàng thiết yếu mới được hoạt động. Với quy định này đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế nói chung và thị trường lao động nói riêng. Tuy nhiên, vào thời điểm đó so với một số nước trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan, Singapore ... số ca mắc của Việt Nam còn thấp, mức độ ảnh hưởng chưa đáng kể, tỷ lệ người lao động từ 15 tuổi trở lên bị thất nghiệp trong 9 tháng năm 2020 tăng nhẹ (2,69%) so với năm 2019 (2,17%).

Mặc dù bước đầu đã kiểm soát tốt dịch bệnh, nhưng phải thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch, vừa phải phát triển kinh tế nên Việt Nam không thể hoàn toàn ngừng giao thương với các nước khác. Chính vì vậy mà các nguồn bệnh với biến chủng mới nhanh chóng xuất hiện tại Việt Nam làm cho thị trường lao động có những thay đổi theo chiều hướng tiêu cực hơn, cụ thể trong Quý I/2021 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,0 triệu người, giảm 1,1 triệu người so với quý trước và giảm 180,9 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Sự bùng phát của dịch Covid – 19 ngay giáp tết nguyên đán 2020 đã làm thay đổi xu thế tăng trưởng thấy so với cùng kỳ các năm trước. Thông thường, theo đà tăng trưởng dân số lực lượng lao động năm sau sẽ tăng hơn so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lực lượng lao động Quý I/2021 lại giảm thấp hơn 200 nghìn người so với cùng kỳ năm

trước và thấp hơn cùng kỳ khi chưa có dịch (2019) khoảng 600 nghìn người. Số người lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong Quý I/2021 là 49,9 triệu người, giảm 959,6 nghìn người so với quý trước và giảm 177,8 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động¹ Quý I/2021 là 971,4 nghìn người, tăng 143,2 nghìn người so với quý trước và tăng 78,7 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động Quý I/2021 gần 1,1 triệu người, tăng 12,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước [10].

Từ số liệu đã phản ánh những tác động tiêu cực của dịch Covid -19 đến lao động và việc làm trong Quý I/2021 nhưng chưa nghiêm trọng. Khi đợt dịch bùng phát lần thứ 4 vào tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, số ca mắc và tử vong tăng cao buộc phải kéo dài thời gian giãn cách xã hội, mọi hoạt động kinh doanh phải tạm dừng để phục vụ cho mục đích phòng chống dịch, làm giảm sản lượng hàng xuất khẩu, sản lượng tiêu thụ trong nước bị gián đoạn do lệnh cách ly không thể lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh. Khu vực bị ảnh hưởng nhất là Đông Nam Bộ, trong đó địa phương bị thiệt hại nặng nề nhất cả về kinh tế và con người là thành phố Hồ Chí Minh, tiếp đến là Bình Dương và Đồng Nai. Chỉ trong một thời gian ngắn hàng loạt các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải đóng cửa, một số ít đơn vị sản xuất, kinh doanh những mặt hàng thiết yếu mới được hoạt động nhưng phải làm việc theo phương thức “một cung đường hai điểm đến” hoặc “ba tại chỗ” nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Đây là bài toán khó đối với các doanh nghiệp giữa việc lựa chọn tiếp tục hoạt động hay dừng lại. Nếu tiếp tục thì gánh nặng về chi phí phát sinh rất lớn vì phải thực hiện xét nghiệm hàng tuần cho toàn bộ người lao động đăng ký làm việc tại doanh nghiệp, chi phí ăn ở, nhưng nếu dừng hoạt động thì sẽ đánh mất cơ hội thực hiện các hợp đồng đã ký trước đó với các đối tác, đánh mất uy tín trên thương trường, thậm chí phải chịu phạt hợp đồng do vi phạm thời gian giao hàng. Bên cạnh đó, nếu doanh nghiệp bị gián đoạn hoạt động và không có doanh thu thì cơ hội để vực dậy sau đại dịch là rất khó khăn. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải sắp xếp lại quy trình làm việc nhằm thích ứng với tình hình dịch bệnh, một số doanh nghiệp không đủ sức chống đỡ buộc phải đóng cửa.

Riêng về phía người lao động với tâm trạng lo lắng do biến chủng Delta mạnh và tốc độ lây lan nhanh cùng với các biện pháp chống dịch của Nhà nước ngày càng siết chặt, đã đưa tỷ lệ lao động thiếu việc và mất việc làm gia tăng. Đối với lực lượng lao động làm công việc tự do, thời vụ hoặc không ký hợp đồng lao động phải nghỉ việc hoàn toàn, làm phá vỡ trật tự lao động chưa từng có từ trước đến nay. Số lao động mất việc làm tăng, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong cả nước Quý II/2021 là 51,1 triệu người, tăng 44,7 nghìn người so với quý trước và tăng 1,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Tuy số lao động tăng nhưng so với trước khi có dịch vẫn thấp hơn 304 nghìn người so với cùng kỳ năm 2019. Trong số 51,1 triệu lao động, có 68,5% tham gia lực lượng lao động, giảm 0,2 điểm phần trăm so với quý trước.

Lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong Quý II/2021 là 49,9 triệu người. Lao động trong độ tuổi thiếu việc làm Quý II/2021 là 1,1 triệu người, tăng 173,5 nghìn người so với quý trước. Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi thiếu việc làm trong Quý II/2021 là 2,60%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với quý trước. Sự bùng phát nhanh, mạnh hơn và khó kiểm soát hơn của dịch Covid lần thứ tư đã làm tỷ lệ người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động ở khu vực thành thị tăng cao hơn (2,80%) so với khu vực nông thôn (2,49%). Xét theo lĩnh vực kinh tế, thì tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động thiếu việc trong Quý II/2021 ở lĩnh vực dịch vụ là cao nhất 35,8%, tiếp đến là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 35,6%. Số lao động thất nghiệp trong độ tuổi Quý II/2021 là gần 1,2 triệu người, tăng 87,1 nghìn người so với quý trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động Quý II/2021 là 2,62%, tăng 0,2 phần trăm điểm so với quý trước. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động thiếu việc làm và thất nghiệp tăng dẫn đến thu nhập của lao động làm công ăn lương Quý II/2021 chỉ đạt 6,8 triệu đồng, giảm 411 nghìn đồng so với quý trước, trong đó thu nhập bình quân của lao động nam làm công hưởng lương là 7,3 triệu đồng; lao động nữ là 6,2 triệu đồng [11].

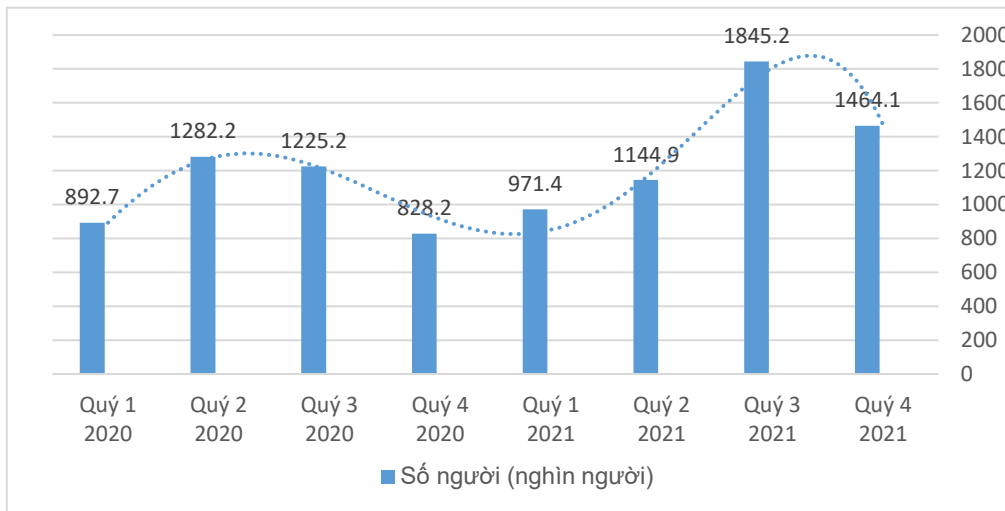
Do dịch bệnh kéo dài với nhiều biện pháp cách ly được áp dụng trong phạm vi toàn quốc, đỉnh điểm từ tháng 6/2021, theo số liệu công bố của Tổng cục thống kê trong Quý III/2021 cả nước có hơn 28,2 triệu người từ 15 tuổi trở lên chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid -19 khiến họ mất việc làm, phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động Quý III/2021 thấp nhất trong 10 năm trở lại đây với 65,6%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 3,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc Quý III/2021 là 47,2 triệu người, giảm sâu xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua, giảm gần 2,6 triệu người so với quý trước và giảm 2,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi Quý III/2021 là 4,46%, tăng 1,86 điểm phần trăm so với

¹Lao động trong độ tuổi bao gồm: nam từ 15 đến 59 và nữ 15 đến 54 (từ 2020 trở về trước); nam 15 đến 60 tuổi 3 tháng và nữ từ 15 đến 55 tuổi 4 tháng (từ năm 2021 - BLLD 2019).

quý trước và tăng 1,74 phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi Quý III/2021 là 3,98%, mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, khiến cơ hội tìm việc làm của người lao động ngày càng khó khăn hơn [12]. Người lao động mất việc làm, thị trường lao động một lần nữa rơi vào trạng thái biến động khó lường. Đặc biệt, đối với người lao động nhập cư trong thời gian giãn cách nguồn thu nhập chủ yếu của họ nhờ vào chính sách trợ cấp của Nhà nước và hỗ trợ của các mạnh thường quân, do vậy cuộc sống càng khó khăn hơn, bởi họ phải trả rất nhiều chi phí như tiền thuê nhà, tiền ăn, tiền điện, nước, tiền khám, chữa bệnh và các khoản chi phí khác, nhưng chỉ dựa vào nguồn trợ cấp thì không đủ, vì vậy bỗng chốc nhiều người trở thành người vô gia cư vì không còn tiền thuê trọ, không nơi ăn chốn ở, không có việc làm, thậm chí phải sống dưới gầm cầu hàng tháng trời buộc họ phải quay về quê để tìm kế mưu sinh.

Đến Quý IV/2021 dịch bệnh dần được kiểm soát sau khi vắc xin bao phủ rộng và nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội, số người có việc làm dần tăng trở lại. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên Quý IV/2021 là 50,7 triệu người, tăng 1,7 triệu người so với quý trước và giảm 1,4 triệu người so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là 67,7%, thấp hơn 2,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước nhưng cao hơn 2,1 điểm phần trăm so với quý trước; lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên là 49,07 triệu người, thấp hơn 1,79 triệu người so với cùng kỳ năm trước, nhưng tăng 1,82 triệu người so với quý trước; tỷ lệ thiếu việc làm là 3,37%, giảm 1,09 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,55 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 3,37%, giảm 0,42 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 0,93 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước [13].

Bảng 1. Số người thất nghiệp trong độ tuổi các quý 2020 và 2021



Nguồn: Tổng cục thống kê

Có thể thấy thị trường lao động trong Quý IV/2021 bắt đầu phục hồi nhưng chưa đáng kể, tỷ lệ người tham gia lao động có tăng nhưng còn thấp, tỷ lệ người thiếu việc làm và thất nghiệp giảm nhẹ, số người lao động cần việc làm vẫn ở mức cao. Từ số liệu trên đã phản ánh trong năm 2021 là một năm đầy những khó khăn và biến động của nền kinh tế nói chung và thị trường lao động nói riêng dưới sự tác động của dịch Covid -19.

2. THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM HIỆN NAY

Trước khi bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid -19, thị trường lao động Việt Nam vốn dĩ đã phát triển chậm, không theo kịp sự chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế. Theo Báo cáo điều tra lao động việc làm của Tổng cục thống kê trong 05 năm, giai đoạn 2015-2019 cho thấy có sự chênh lệch về tỷ trọng lao động giữa khu vực thành thị và nông thôn, mặc dù có sự tăng lên về tỷ trọng lao động ở khu vực thành thị trong những năm gần đây nhưng vẫn còn nhiều lao động ở khu vực nông thôn, chiếm khoảng từ 67,6% đến 77,3 % trong số lao động có việc làm; phân bố lao động chưa tạo điều kiện phát huy lợi thế đất đai, tạo việc làm cho người lao động và tác động đến sự di chuyển lao động từ các vùng nông thôn ra thành thị.

Bảng 2. Cơ cấu lực lượng lao động chia theo khu vực trong cả nước, giai đoạn 2015-2019

Đơn vị tính: triệu người

Tổng số lao động	Năm				
	2015	2016	2017	2018	2019

Lực lượng lao động cả nước	53,984	54,4	54,82	55,35	55,77
Lao động khu vực nông thôn	37	42	37,1	37,3	37,7
Lao động khu vực thành thị	16,7	12,3	17,7	18	18

Nguồn: Báo cáo điều tra lao động việc làm 2015 -2019

Bên cạnh đó, chất lượng lao động thấp, cơ cấu về trình độ của lực lượng lao động không đồng đều, chủ yếu là lao động nông nghiệp, nông thôn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế; nguồn cung thị trường luôn xảy ra tình trạng thiếu nghiêm trọng lao động có trình độ kỹ thuật cao, lao động một số ngành dịch vụ (ngân hàng, tài chính, viễn thông) và công nghiệp mới. Tỷ lệ lao động đã được đào tạo còn thấp và tăng chậm qua các năm, số lao động có trình độ tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở chiếm tỷ lệ cao nhất, thậm chí trong số lực lượng lao động còn có người chưa được đi học; kỹ năng, tay nghề, thể lực và tác phong lao động công nghiệp còn yếu nên khả năng cạnh tranh thấp. Kỹ luật lao động của người Việt Nam nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quá trình sản xuất công nghiệp, người lao động chưa được tập huấn về kỹ luật lao động công nghiệp. Phần lớn người lao động xuất thân từ nông thôn, nông nghiệp nên còn mang nặng tác phong làm việc của một nền nông nghiệp, tùy tiện về giờ giấc và hành vi. Người lao động chưa được trang bị về kỹ năng làm việc nhóm, khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc.

Bảng 3. Cơ cấu lao động 15 tuổi trở lên theo trình độ, giai đoạn 2015- 2019

Đơn vị tính: phần trăm

Cơ cấu lao động theo trình độ trong cả nước	Năm				
	2015	2016	2017	2018	2019
Chưa đi học	3,5	3,4	3,6	3,6	3,1
Chưa tốt nghiệp tiểu học	11,2	10,3	10,2	9,9	8,3
Tốt nghiệp tiểu học	23,4	23,1	22,3	21,3	21,4
Tốt nghiệp THCS	29,8	29,9	29,3	29,4	29,5
Tốt nghiệp THPT	12,2	12,7	13,2	13,4	15,1
Trình độ chuyên môn kỹ thuật	19,9	20,9	21,5	22,2	22,8
<i>Trong đó:</i>					
Dạy nghề	5,0	5,0	5,4	5,5	3,7
Trung cấp chuyên nghiệp	3,9	3,9	3,8	3,8	4,7
Cao đẳng	2,5	2,8	2,8	3,2	3,8
Đại học trở lên	8,5	9,2	9,5	9,7	10,6

Nguồn: Báo cáo điều tra lao động việc làm 2015 -2019

Ngoài ra, thị trường lao động hiện nay còn nhiều rào cản, hạn chế trong việc dịch chuyển lao động từ vùng này qua vùng khác, từ nông thôn lên thành thị như phần lớn lao động di cư chỉ đăng ký tạm trú, không có hộ khẩu, gặp khó khăn về nhà ở, học tập... Hầu hết các khu công nghiệp, khu chế xuất nơi sử dụng nhiều lao động di cư không có dịch vụ hạ tầng xã hội (ký túc xá, nhà trẻ, nhà văn hóa, đào tạo nghề...), lao động di cư ít có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Với những hạn chế trên đã dẫn đến thị trường lao động luôn ở tình trạng cung không đáp ứng được cầu, không có khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển các ngành kinh tế chủ lực.

Đến khi dịch Covid -19 bùng phát mạnh tại Việt Nam, những hạn chế của thị trường lao động đã sớm bộc lộ qua các chỉ số về lao động, cụ thể theo số liệu thống kê từ Quý II/2021 cơ cấu lao động bắt đầu có sự thay đổi theo hướng giảm tỷ lệ tham gia lực lượng lao động khu vực thành thị là 66,6%, trong khi đó tỷ lệ này ở nông thôn là 69,7%; xét theo nhóm tuổi tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở khu vực thành thị thấp hơn nông thôn ở hầu hết các nhóm tuổi, trong đó nhóm từ 15 -24 (thành thị: 38,5%; nông thôn: 46,7%) và nhóm từ 55 tuổi trở lên (thành thị: 34,4%; nông thôn: 47,7%). Số lao động sản xuất tự tiêu² Quý II/2021 là 4,2 triệu người, tăng gần 0,6 triệu người so với quý trước và 0,5 triệu người so với cùng kỳ năm trước; số lao động này chủ yếu tăng ở khu vực nông thôn, gần hai phần ba số người sản xuất sản phẩm tự tiêu Quý II/2021 là nữ giới chiếm 62,8% [11].

². Lao động sản xuất tự tiêu: là lao động sản xuất ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để cá nhân, gia đình sử dụng, đặc trưng bởi tính khép kín, tính phi lợi nhuận đi kèm với hiệu quả thấp và năng suất không cao.

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức³ Quý III/2021 là 54,5%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 2,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động phi chính thức khu vực thành thị là 46,2%, giảm 2,4 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 3,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này ở khu vực nông thôn là 61,8%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 1,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước [12]. Ảnh hưởng của dịch Covid -19 đã cơ cấu lại lao động trong Quý IV/2021 theo hướng giảm số lao động trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, tăng số lượng và tỷ trọng lao động làm việc ở khu vực nông thôn, lâm nghiệp và thủy sản, cụ thể khu vực dịch vụ là 17,9 triệu người, giảm 1,9 triệu người so với cùng kỳ năm trước; khu vực công nghiệp và xây dựng là 16,8 triệu người, giảm 239,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản là 14,3 triệu người, tăng 361,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước [14].

Với sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong việc khắc phục khó khăn do đại dịch covid -19 gây ra bằng các chính sách hỗ trợ người lao động được đánh giá là kịp thời và chưa có tiền lệ. Ngay trong tháng 4 năm 2020, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 đã được ban hành. Sang năm 2021 khi đợt dịch lần thứ 4 bùng phát vào tháng 4/2021, Chính phủ một lần nữa ban hành thêm các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn trong đại dịch như Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, theo đó giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng quỹ hưu trí tử tuất; hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, ngừng việc, chấm dứt hợp đồng lao động; hỗ trợ người kinh doanh, chính sách cho vay trả lương ngừng việc phục hồi sản xuất. Trong đó, đáng chú ý là Nhà nước ưu tiên hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp để duy trì việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, Ủy ban thường vụ Quốc hội còn ban hành Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 từ quỹ bảo hiểm xã hội.

Hiện tại khi dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh và cuộc sống người dân cả nước đã dần đi vào ổn định, lúc này thị trường lao động phải đối mặt với một vấn đề là thiếu lao động nghiêm trọng, đặc biệt đối với những khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp sản xuất, khu công nghiệp, khu chế xuất như Tp.HCM, Bình Dương, Đồng Nai và một số tỉnh phía bắc như Vĩnh Phúc, Bắc Giang... Nguyên nhân chủ yếu là do dịch Covid -19 diễn biến phức tạp cùng với việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 kéo dài, đã khiến hàng chục nghìn doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, một số hoạt động cầm chừng chỉ với 30-50% số lao động do phải đảm bảo yêu cầu giãn cách, buộc người lao động phải nghỉ việc trong thời gian dài và không biết khi nào mới có thể trở lại làm việc, người lao động không thể chờ đợi mà buộc phải chuyển sang làm một công việc khác để nuôi sống bản thân và gia đình. Bên cạnh đó, nguồn cung lao động cho thị trường giảm do phần đông số lao động về quê tránh dịch và chưa quay lại làm việc vì lo sợ dịch sẽ bùng phát trở lại hoặc không tìm được việc làm, thu nhập không đủ để trang trải cuộc sống. Do đó, một số lao động chọn cách ở lại quê làm nông nghiệp hoặc tự kinh doanh buôn bán mà không vào làm ở các doanh nghiệp, điều đó đã làm thay đổi cơ cấu lao động, tỷ trọng lao động ở các khu vực kinh tế nông lâm, thủy sản tăng, công nghiệp xây dựng và dịch vụ giảm.

Bảng 3. Lao động có việc làm theo khu vực kinh tế năm 2019 – 2021

Đơn vị tính: triệu người

Năm	Nông lâm, thủy sản	Công nghiệp & xây dựng	Dịch vụ
Năm 2019	14,81	14,46	19,37
Năm 2020	14,15	16,51	19,38
Năm 2021	14,18	16,26	18,58

Nguồn: Tổng cục thống kê

Từ số liệu cho thấy, năm 2021 cơ cấu lao động đã có sự dịch chuyển đảo chiều so với những xu hướng thường thấy qua các năm trước đây, nếu như trước đây số lượng tham gia lao động ở các khu vực kinh tế ngày càng tăng thì nay giảm, đặc biệt lao động ở khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ. Dịch bệnh đã khiến

³. Lao động phi chính thức: là lao động làm những công việc mà không được điều chỉnh bởi các quy định về lao động, thuế, an sinh xã hội hoặc các chế độ việc làm khác.

thị trường lao động Việt Nam phát triển theo chiều hướng tiêu cực, phá vỡ kế hoạch xây dựng một thị trường lao động chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển nền kinh tế công nghiệp, kinh tế số.

Với việc tiếp cận nhanh và bao phủ vắc xin trên diện rộng cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đến nay thị trường lao động đã dần phục hồi, theo số liệu công bố của Tổng cục thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong Quý I/2022 là 51,2 triệu người, tăng 0,4 triệu người so với quý trước và tăng 0,2 triệu người so với cùng kỳ năm trước [15]. Tuy nhiên, ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 tới thị trường lao động việc làm vẫn không thể đo đếm được, vẫn chưa thể trở lại trạng thái bình thường như trước khi có dịch Covid -19.

3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Khi đại dịch Covid -19 tác động đến nền kinh tế, thị trường lao động chịu ảnh hưởng nghiêm trọng, việc làm của người lao động bấp bênh, số lao động có việc làm giảm mức thấp nhất trong nhiều năm qua và đặc biệt những lao động chưa được qua đào tạo là đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề nhất do thiếu sự trình độ chuyên môn và tay nghề. Với thực trạng thị trường lao động Việt Nam hiện nay chưa thể đáp ứng được yêu cầu sử dụng lao động cho việc phục hồi và phát triển nền kinh tế. Để phát triển thị trường lao động bền vững, đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý Nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động trong việc triển khai thực hiện các giải pháp sau đây:

1. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

Trước mắt, để phục hồi thị trường lao động sau đại dịch Nhà nước cần triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ thu hút người lao động có thu nhập thấp ở ngoại tỉnh quay trở lại làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp như: chi phí đi lại, sinh hoạt tối thiểu về nhu yếu phẩm, thuê nhà trọ, điện nước, y tế; hỗ trợ thêm chi phí cho người lao động đang nuôi con nhỏ, phụ nữ có thai để họ yên tâm làm việc. Tiếp tục thực hiện chính sách cho các doanh nghiệp vay tiền để trả lương cho người lao động và mở rộng đầu tư khôi phục sản xuất kinh doanh, giảm hoặc gia hạn thời gian trả lãi vay, bổ sung thêm nguồn vốn vào Quỹ quốc gia về việc làm để cho các hộ kinh doanh vay vốn phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh tạo việc làm cho người lao động. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản cho người lao động để kịp thời cung ứng cho người sử dụng lao động, hạn chế sự thiếu hụt lao động kỹ năng cho phục hồi sản xuất kinh doanh, tập trung đào tạo bồi dưỡng một số ngành nghề có nguy cơ thiếu hụt lao động nhất để đào tạo, bồi dưỡng.

Về lâu dài cần ổn định cho nền kinh tế vĩ mô, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư trong và ngoài nước, tạo thêm việc làm cho người lao động. Cần sớm hoàn thiện hành lang pháp lý cho thị trường lao động như sửa đổi, bổ sung Luật làm việc, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Giáo dục nghề nghiệp dựa trên các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, minh bạch trong việc đào tạo, tuyển dụng lao động, có thể cho phép người lao động trực tiếp đăng ký các khóa đào tạo, đào tạo lại để nâng cao kỹ năng trình độ từ việc sử dụng kinh phí bảo hiểm thất nghiệp mà không cần phải thông qua doanh nghiệp, vì một khi thị trường lao động lành mạnh thì ở đó người lao động có thể tìm kiếm được việc làm qua kinh nghiệm, trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc, từ đó nguồn nhân lực được tuyển dụng phát huy tối ưu hiệu suất công việc. Chú trọng đến chính sách về hỗ trợ đầu tư cho các trường chất lượng cao thuộc các bộ, ngành, địa phương để đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực; nâng cao khả năng đối thoại và thương lượng về việc làm của người lao động vì chính đối thoại và thương lượng là công cụ để thị trường lao động phát triển và cạnh tranh hoàn hảo; có chính sách khuyến khích người lao động tham gia đào tạo, đào tạo lại, nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề nghiệp.

Nhanh chóng xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm để có sự kết nối cung cầu lao động trong phạm vi toàn quốc; xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến, trực tiếp kết nối giữa người sử dụng lao động và người lao động, giúp cho việc nắm bắt thông tin về thị trường lao động việc làm được nhanh chóng và thuận tiện, không bị giới hạn về không gian địa lý, do từ trước đến nay thông tin thị trường lao động vẫn chỉ thu thập và phổ biến cục bộ theo địa phương chưa có sự liên thông, đồng bộ và thống nhất trên phạm vi toàn quốc, công nghệ thông tin chưa được triển khai ứng dụng trong việc kết nối cung cầu lao động, điều này gây khó khăn cho không chỉ cho người lao động và doanh nghiệp mà còn cho chính hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Tổ chức nắm bắt diễn biến cung cầu lao động, đặc biệt nhu cầu về cả số lượng, ngành nghề, trình độ để có kế hoạch, giải pháp kết nối cung cầu lao động, giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động tại các vùng, khu vực sản xuất trọng điểm nhằm tạo điều kiện cho thị trường lao động phát triển bền vững, phục vụ nhu cầu chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế. Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa ổn định bằng cách tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động; bồi dưỡng nâng cao nghiệp

vụ cho hòa giải viên, trọng tài viên lao động; chủ động nắm bắt hình hình quan hệ lao động để ngăn ngừa và giải quyết tốt các tranh chấp lao động và đình công.

2. Đối với người sử dụng lao động

Cùng với sự nỗ lực của các ngành chức năng vẫn cần có sự quan tâm của các doanh nghiệp, bản thân người sử dụng lao động cần có sự chủ động khắc phục các khó khăn sau đại dịch nhằm sớm phục hồi sản xuất kinh doanh, trong đó người sử dụng lao động cần quan tâm giữ mối quan hệ với những lao động cũ ở ngoại tỉnh đã trở về quê, có chính sách hỗ trợ chi phí đi lại và chi phí sinh hoạt để đưa người lao động quay lại làm việc khi doanh nghiệp mở dần quy mô hoạt động. Người sử dụng lao động phải xây dựng mô hình sản xuất an toàn như đảm bảo các tiêu chí về an toàn vệ sinh lao động, thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người lao động; tăng mức thưởng và các khoản phụ cấp như tiền thuê trọ, tiền ăn trưa, tiền xăng... để người lao động giảm bớt các gánh nặng về chi phí, yên tâm khi quay trở lại làm việc. Nhằm nhanh chóng có đủ số lao động phục vụ phục hồi sản xuất, người sử dụng lao động cần tăng tần suất tham gia các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa các hình thức tuyển dụng, chủ động chia sẻ, cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng cho các trung tâm giới thiệu việc làm trong và ngoài tỉnh, xây dựng trang tuyển dụng trực tuyến của doanh nghiệp, vì từ trước đến nay vẫn tồn tại tình trạng một số công ty có nhu cầu tuyển dụng lớn nhưng chưa có giải pháp tuyên truyền kết nối để người lao động nắm bắt được thông tin.

Về lâu dài người sử dụng lao động cần trích lập quỹ dành riêng cho việc đào tạo, đào tạo lại người lao động của chính doanh nghiệp mình nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, không thụ động trông chờ vào chính sách của Nhà nước, có như vậy mới đáp ứng kịp thời yêu cầu sử dụng lao động có trình độ cao trong quá trình chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế. Ngoài ra, phải thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ, lương, thưởng để đảm bảo khiến người lao động gắn bó lâu dài với người sử dụng lao động.

3. Đối với người lao động

Đa số lao động hiện nay còn có tâm lý ngại làm việc khó, ngại thay đổi, chưa nỗ lực học tập nâng cao trình độ dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, khó kiếm được việc làm hoặc dễ bị mất việc làm khi nền kinh tế có biến động. Qua đại dịch Covid – 19 cho thấy rằng đa phần lao động mất việc làm là những người yếu thế trong xã hội, họ chưa được đào tạo, chưa có kỹ năng nghề nghiệp, không có khả năng thích ứng linh hoạt với những thay đổi về phương thức làm việc mới, dễ bị tác động bởi các yếu tố ngoại lực, vì vậy khi đại dịch qua đi họ khó có khả năng tìm được công việc ổn định có thu nhập bằng hoặc cao hơn thu nhập trước đây. Do đó, bản thân người lao động cần phải chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của bản thân, mạnh dạn chuyển đổi nghề nghiệp; thường xuyên cập nhật những kiến thức mới nhằm đáp ứng được yêu cầu sử dụng lao động có trình độ trong nền kinh tế số, phải tự tạo cho mình một vị trí vững chắc bằng chính các kiến thức và kỹ năng, như vậy mới giảm thiểu sự ảnh hưởng khi có các sự kiện tiêu cực (dịch bệnh, chiến tranh...) tác động đến nền kinh tế và thị trường lao động.

KẾT LUẬN

Với những phân tích trên, có thể thấy thị trường lao động Việt Nam đã và đang tồn tại những vấn đề tiềm ẩn mang tính dài hạn ở phía cung lẫn phía cầu và dịch Covid -19 là cú sốc để những hạn chế đó bộc lộ sớm hơn. Số lao động đã qua đào tạo còn thấp, nền kinh tế chưa sử dụng hết nguồn lực hiện có của thị trường lao động, lao động thất nghiệp còn nhiều, mà nguyên nhân là do thiếu sự kết nối thông tin về cung – cầu lao động giữa các vùng, miền; sự phân bố lao động không đồng đều giữa các khu vực kinh tế, giữa khu vực thành thị và nông thôn, lao động ở khu vực nông thôn còn chiếm tỷ trọng cao so với tổng số lao động trong cả nước, sự chuyển dịch cơ cấu lao động chậm so với yêu cầu phát triển của nền kinh tế dẫn đến tình trạng vừa thiếu lại vừa thừa lao động. Do đó, để khắc phục sự thiếu hụt lao động tạm thời sau đại dịch Covid -19, cũng như phát triển thị trường lao động bền vững trong thời gian tới cần có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện các giải pháp trước mắt và lâu dài để thị trường lao động đứng vững trước những biến động của nền kinh tế. Chúng ta có thể thấy rằng dịch Covid-19 đã gây ra nhiều thách thức đối với thị trường lao động Việt Nam, tuy nhiên khi dịch được kiểm soát cũng tạo ra nhiều cơ hội lớn để thị trường lao động phát triển. Đó là cơ hội để các doanh nghiệp sắp xếp cơ cấu sản xuất kinh doanh phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0, cơ hội điều chỉnh phân bổ lại lao động giữa các vùng, các ngành kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, thúc đẩy chuyển đổi kinh tế số, kinh tế xanh; cơ hội phát triển các hình thức giao dịch việc làm, cơ hội đổi mới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ luật lao động 2019;
- [2]. Luật việc làm 2013;
- [3]. Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 từ quỹ BHTN;
- [4]. Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19;
- [5]. Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19;
- [6]. Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;
- [7]. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19;
- [8]. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19;
- [9]. Quyết định số 1405/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về ban hành Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động;
- [10]. Tổng cục thống kê - Báo cáo tác động của dịch covid – 19 đến tình hình lao động, việc làm quý 1/2021, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/04/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2021/> - truy cập ngày 25/3/2022;
- [11]. Tổng cục thống kê – Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2021; <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2021/> - truy cập ngày 21/3/2022;
- [12]. Tổng cục thống kê – Hợp báo công bố tình hình lao động, việc làm quý III và 9 tháng năm 2021, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/10/tong-cuc-thong-ke-hop-bao-cong-bo-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iii-va-9-thang-nam-2021/> - truy cập ngày 21/3/2022;
- [13]. Tổng cục thống kê – Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/> -truy cập ngày 21/3/2022.
- [14]. Tổng cục thống kê – Báo cáo tác động của dịch covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý IV năm 2021, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016>, truy cập ngày 21/3/2022;
- [15]. Tổng cục thống kê – Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý 1/2022, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/04/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2022/> - truy cập ngày 16/04/2022;
- [16]. Tổng cục thống kê – Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2015 đến 2020, https://www.google.com/search?q=b%C3%A1o+c%C3%A1o+%C4%91i%E1%BB%81u+tra+lao+%C4%91%E1%BB%99ng+vi%E1%BB%87c+l%C3%A0m&rlz=1C1SQJL_viVN953VN953&oq=&aqs=chrome.0.69i59i45018.328909163j0j15&sourceid=chrome&ie=UTF-8 - truy cập ngày 02/5/2022.